

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2020/DS-ST

Ngày 20-8-2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2020, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 25/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-DS ngày 17-7-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-DS ngày 5/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Phường X, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – c/v: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn M – chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền số 63 ngày 16-01-2016)

Địa chỉ: Số Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Thanh H – c/v: Nhân viên phát triển kinh doanh – có mặt. (Văn bản ủy quyền 02-03 ngày 09-3-2020).
Địa chỉ: Số Z, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà H L Niê

Địa chỉ: Buôn S, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày có nội dung: Ngày 27 tháng 11 năm 2018, bà H L Niê ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn vay vốn số N.0473/118 với Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đắk Lắk – PGD B đề vay số tiền là: 500.000.000 VND (Năm trăm triệu đồng chẵn); lãi suất 10,25 %/năm; lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 27/11/2018 đến 27/11/2019); mục đích vay để sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng.

Đề đảm bảo khoản vay, bà H L Niê đã thế chấp cho ngân hàng những tài sản sau: Giấy CNQSDĐ số BE 449039 do UBND thị xã B cấp ngày 28/02/2012, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35, diện tích 13.254,7 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số R 487346 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2001, thửa đất số 76 và 81, tờ bản đồ số 37, diện tích 11.635 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số Đ 589440 do UBND huyện K cấp ngày 30/12/2003, thửa đất số 133a và 132, tờ bản đồ số 21, diện tích 3.235 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số P 015796 do UBND huyện K cấp ngày 12/11/1999, thửa đất số 140, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 2.400 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016.

Trong quá trình vay bà H L Niê đã trả được số tiền lãi 25.414.385đ và tiền gốc 17.000.000đ. Từ ngày đến hạn trả nợ ngày 27/11/2019, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng bà H L Niê đã không có thiện chí trả nợ. Nay hợp đồng vay vốn của bà H L Niê đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ- PGD B yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà H L Niê trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 19/02/2020 là 526.097.740 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu không trăm chín bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 483.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu đồng); nợ lãi là 43.097.740 đồng (trong đó lãi vay trong hạn là 25.835.616 đồng, lãi vay quá hạn là 17.262.124 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định. Trường hợp bà H L Niê không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà H L Niê phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ đối với ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu HĐXX tính lãi đến ngày 20/8/2020 và tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà H L Niê: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H L Niê phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2020 là 563.330.093 đồng, trong đó: nợ gốc là 483.000.000 đồng, trong đó lãi vay trong hạn là 25.835.616 đồng, lãi vay quá hạn là 54.494.477 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn vay vốn số N.0473/118 kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà H L Niê không trả hoặc trả không đầy đủ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 09/3/2020 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 17/3/2020 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 23/3/2020 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai thu tạm ứng án phí; ngày 25/3/2020 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà H L Niê đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 27/11/2018, bà H L Niê ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch B hợp đồng tín dụng ngắn hạn vay vốn số N.0473/118 để vay số tiền là 500.000.000 VND (*Năm trăm triệu đồng chẵn*); lãi suất 10,25 %/năm; lãi

suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 27/11/2018 đến 27/11/2019); mục đích vay để sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh toán nợ, bà H L Niê không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết. Đến nay, số nợ trên đã quá hạn. Tại thời điểm kí kết hợp đồng, bà H L Niê đủ năng lực trách nhiệm dân sự, việc ký kết hợp đồng vay vốn là hoàn toàn tự nguyện. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà H L Niê đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 20/8/2020, bà H L Niê còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 563.330.093 đồng, trong đó: nợ gốc là 483.000.000 đồng, trong đó lãi vay trong hạn là 25.835.616 đồng, lãi vay quá hạn là 54.494.477 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà H L Niê trả số nợ tính đến ngày 20/8/2020 là 563.330.093 đồng, trong đó: nợ gốc là 483.000.000 đồng, trong đó lãi vay trong hạn là 25.835.616 đồng, lãi vay quá hạn là 54.494.477 đồng kể từ ngày 21/8/2020 tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này là có căn cứ phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên bà H L Niê đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ những tài sản sau: Giấy CNQSDĐ số BE 449039 do UBND thị xã B cấp ngày 28/02/2012, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35, diện tích 13.254,7 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số R 487346 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2001, thửa đất số 76 và 81, tờ bản đồ số 37, diện tích 11.635 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số Đ 589440 do UBND huyện K cấp ngày 30/12/2003, thửa đất số 133a và 132, tờ bản đồ số 21, diện tích 3.235 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số P 015796 do UBND huyện K cấp ngày 12/11/1999, thửa đất số 140, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 2.400 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N12653/TC17 ngày 30/11/2017 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã B. Xét hợp đồng thế chấp giữa các đương sự đã ký kết là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp bà H L Niê không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N12653/TC17 ngày 30/11/2017 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Trường hợp bà H L Niê thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Buôn Hồ trả lại cho bà H L Niê các tài sản là giấy CNQSDĐ số BE 449039 do UBND thị xã B cấp ngày 28/02/2012, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35, diện tích 13.254,7 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông

Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số R 487346 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2001, thửa đất số 76 và 81, tờ bản đồ số 37, diện tích 11.635 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số Đ 589440 do UBND huyện K cấp ngày 30/12/2003, thửa đất số 133a và 132, tờ bản đồ số 21, diện tích 3.235 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số P 015796 do UBND huyện K cấp ngày 12/11/1999, thửa đất số 140, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 2.400 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N12653/TC17 ngày 30/11/2017 là phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[5] Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.522.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0009416 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà H L Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 164, Điều 165; khoản 2 Điều 180; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

- Buộc bà H L Niê phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2020 là 563.330.093 đồng, trong đó: nợ gốc là 483.000.000 đồng, lãi vay trong hạn là 25.835.616 đồng, lãi vay quá hạn là 54.494.477 đồng

Kể từ ngày 21/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà H L Niê không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 449039 do UBND thị xã B cấp ngày 28/02/2012, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35, diện tích 13.254,7 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số R 487346 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2001, thửa đất số 76 và 81, tờ bản đồ số 37, diện tích 11.635 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số Đ 589440 do UBND huyện K cấp ngày 30/12/2003, thửa đất số 133a và 132, tờ bản đồ số 21, diện tích 3.235 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số P 015796 do UBND huyện K cấp ngày 12/11/1999, thửa đất số 140, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 2.400 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016 được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn vay vốn số N.0473/118 ngày 27/11/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với bà H L Niê.

Trường hợp bà H L Niê thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Buôn Hồ trả lại cho bà H L Niê giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 449039 do UBND thị xã B cấp ngày 28/02/2012, thửa đất số 29, tờ bản đồ số 35, diện tích 13.254,7 m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số R 487346 do UBND huyện K cấp ngày 12/12/2001, thửa đất số 76 và 81, tờ bản đồ số 37, diện tích 11.635 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số Đ 589440 do UBND huyện K cấp ngày 30/12/2003, thửa đất số 133a và 132, tờ bản đồ số 21, diện tích 3.235m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016; giấy CNQSDĐ số P 015796 do UBND huyện K cấp ngày 12/11/1999, thửa đất số 140, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 2.400 m², địa chỉ tọa lạc tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên hộ ông Y B Byã tặng cho bà H L Niê ngày 16/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N12653/TC17 ngày 30/11/2017.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà H L Niê phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.522.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0009416 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà H L Niê phải chịu 26.533.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm